

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 21/01/2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng; Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: ông Tô Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/7/2021 về việc “yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đ T P T – sinh năm 1995

Trú tại: thôn B M, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh P T T – sinh năm 1991

Trú tại: thôn B M, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2021 và trong bản tự khai 20/8/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đ T P T trình bày:

- Về hôn nhân: chị kết hôn với anh P T T tại UBND xã T H ngày 24/12/2012 trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: hai vợ chồng có 02 con là cháu P H Tr, sinh ngày 11/7/2013 và cháu P Q T, sinh ngày 26/10/2015. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P H T.

- Về tài sản chung: gồm có nhà tạm 02 gian, 01 xe máy, 01 tủ đựng quần áo; 01 bộ bàn ghế; 02 con bò. Yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh P T T trình bày:

:- Về hôn nhân: anh kết hôn với chị T tự nguyện, nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị T làm đơn ly hôn thì anh nhất trí.

- Về con chung: hai vợ chồng có 02 con là cháu P H T, sinh ngày 11/7/2013 và cháu P Q T, sinh ngày 26/10/2015. Nếu ly hôn thì mỗi người nuôi 01 cháu.

- Về tài sản chung: gồm nhà, tủ, bàn ghế, xe máy và 02 con bò.

Tòa án đã thụ lý vụ kiện và tiến hành giải quyết, quá trình hòa giải giữa anh T và chị T thuận tình ly hôn và thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P Q T và chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P H T và thỏa thuận về tài sản nhưng trong thời gian 07 ngày sau khi ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành chị Đ T P T đã thay đổi ý kiến và yêu cầu phân chia tài sản và yêu cầu định giá tài sản. Ngày 29/12/2012¹ Tòa án đã thành lập hội đồng định giá tài sản, kết quả định giá tài sản: 01 ngôi nhà tạm 02 gian lợp fibroximang trị giá 20.251.000 đồng trên đất vườn bà Đinh Thị Lành, 01 nhà bếp trị giá 4.701.000 đồng, 01 tủ nhôm kính trị giá 1.520.000 đồng, 01 xe máy trị giá 13.500.000 đồng, 01 bộ bàn ghế trị giá 3.250.000 đồng; 02 con bò gồm: 01 con bò mẹ 04 năm tuổi trị giá 16.000.000 đồng, 01 con bò con 08 tháng tuổi trị giá 6.000.000 đồng; tổng cộng là 65.222.000 đồng. Sau khi có kết quả định giá tài sản, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị T và anh T không thỏa thuận được về phân chia tài sản của vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 33, 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử: chị Đ T P T ly hôn anh P T T. Giao cháu P H T cho chị Đ T P T nuôi dưỡng và cháu P Q T cho anh P T T nuôi dưỡng. Anh P T T được sở hữu: 01 căn nhà trị giá 20.251.000 đồng, 01 nhà bếp trị giá 4.701.000 đồng, 01 tủ nhôm kính trị giá 1.520.000 đồng, 01 xe máy trị giá 13.500.000 đồng, 01 bộ bàn ghế trị giá 3.250.000 đồng. Tổng cộng là: 43.222.000 đồng. Chị T được sở hữu: 01 con bò mẹ trị giá 16.000.000 đồng, 01 con bò con trị giá 6.000.000 đồng. Tổng cộng là: 22.000.000 đồng. Chị T và anh T phải chịu án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đ T P T và anh P T T kết hôn ngày 22/12/2012 tại UBND xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên không khắc phục được và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T và anh T thuận tình ly hôn là có cơ sở.

Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ T P T ly hôn anh P T T

[2] . Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu P H T, sinh ngày 11/7/2013 và cháu P Q T, sinh ngày 26/10/2015, chị T và anh T thỏa thuận mỗi người nuôi dưỡng 01 con, thỏa thuận của chị T và anh T là phù hợp với điều kiện của mỗi bên và đảm bảo quyền lợi cho các con. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu P Q T, sinh ngày 26/10/2015 cho anh P T T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu P H T, sinh ngày 11/7/2013 cho chị Đ T P T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[3] . Về tài sản chung: quá trình hòa giải chị T và anh T thừa nhận có ngôi nhà gỗ 02 gian lợp fibroximang làm trên đất của mẹ anh T là bà Đ T L cho mượn. Chị Đ T P T chỉ nhận tài sản là 02 con bò, còn các tài sản khác để lại cho anh T sở hữu và con cái sử dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị T là tự nguyện và hợp lý hơn vì vậy cần áp dụng các Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị T được sở hữu 02 con bò gồm: 01 con bò mẹ 04 năm tuổi trị giá 16.000.000 đồng, 01 con bò con 08 tháng tuổi trị giá 6.000.000 đồng; tổng cộng là 22.000.000 đồng.

Giao cho anh P T T được sở hữu: 01 ngôi nhà tạm 02 gian lợp fibroximang trị giá 20.251.000 đồng và 01 nhà bếp trị giá 4.701.000 đồng trên đất vườn bà Đ T L , 01 tủ nhôm kính trị giá 1.520.000 đồng, 01 xe máy trị giá 13.500.000 đồng, 01 bộ bàn ghế trị giá 3.250.000 đồng. Tổng cộng là: 43.222.000 đồng.

Chi phí thẩm định và định giá tài sản hết 1.000.000 đồng, chị T đã nộp. Căn cứ các Điều 557, 165 Bộ luật tố tụng dân sự, anh T trả lại cho chị Thảo 500.000 đồng.

[4] . Về án phí: chị Đ T T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh P T T và chị Đ T P T phải chịu án phí có giá ngạch.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: chị Đ T P T ly hôn anh P T T.

2. Về con chung: áp dụng các Điều: 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu P H T, sinh ngày 11/7/2013 cho chị Đ T P T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu P Q T, sinh ngày 26/10/2015 cho anh P T T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: áp dụng Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đ T P T được sở hữu 02 con bò gồm: 01 con bò mẹ 04 năm tuổi trị giá 16.000.000 đồng, 01 con bò con 08 tháng tuổi trị giá 6.000.000 đồng; tổng cộng là 22.000.000 đồng.

Giao cho anh P T T được sở hữu: 01 ngôi nhà tạm 02 gian lợp fibroximang trị giá 20.251.000 đồng trên đất vườn của mẹ anh T là bà Đ T L, 01 nhà bếp trị giá 4.701.000 đồng, 01 tủ nhôm kính trị giá 1.520.000 đồng, 01 xe máy trị giá 13.500.000 đồng, 01 bộ bàn ghế trị giá 3.250.000 đồng. Tổng cộng là: 43.222.000 đồng.

Căn cứ các Điều 557, 165 Bộ luật tố tụng dân sự, anh P T T trả lại cho chị Đ T P T 500.000 đồng.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: chị Đ T P T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Thảo đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0004481 ngày 26/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí có giá ngạch: chị Đ P T phải chịu 1.100.000 đồng; anh P T T phải chịu 2.161.000 đồng.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Nguyễn Minh Toàn